TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày: 23/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Ngà và Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026; đối với bị cáo:

Đinh Quang H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/6/2004, tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Số CCCD: 064204013576 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/7/2021. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Cha: Đinh Quang T, sinh năm 1982. Mẹ: Hồ Thị Thu H1, sinh năm 1984. Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại Thôn B T, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 2008. Bị cáo là con lớn trong gia đình, bản thân chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 29/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Gia Lai) xử phạt 01 năm tù về tội: *"Cố ý gây thương tích"* (theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 41/2022/HS-ST; chấp hành án tại Trại giam G, Bộ C. Ngày 12/7/2023, chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này, bị cáo đã được xóa án tích.

- Ngày 01/12/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Công an tỉnh G) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt (ngày 12/12/2023) và đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo Đinh Quang H bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Trần Đình T1, sinh ngày 20/6/1982. NĐKHKTT: Làng Ngó, phường H, tỉnh Gia Lai. Chổ ở hiện nay: Thôn P, xã I, Tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty cổ phần T3 – Chi nhánh G1. Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Quốc K; Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh. Địa chỉ: C L, phường T, tỉnh Gia Lai. Có đơn vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Trần Huyền T2, sinh năm 2004. Địa chỉ: D L, phường P, Tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Quang H làm nghề lái xe taxi. Khoảng 23 giờ ngày 18/8/2025, H điều khiển xe taxi biển số 60E-006.16 (loại xe Kia Sorento màu trắng, của Công ty T3) đi trên đường L, hướng đến Bến xe tải Đ Gia Lai, thuộc phường H, tỉnh Gia Lai để đón bạn gái là Trần Huyền T2 (sinh năm 2004, trú số D đường L, phường D, tỉnh Gia Lai). Khi H điều khiển xe ô tô 60E-006.16 đi đến đoạn trước cổng Bến xe khách Đ, thì có ông Trần Đình T1 (sinh năm 1982, trú làng N, phường H, tỉnh Gia Lai) đi ngang qua đường L; H giảm tốc độ và bấm còi để ông T1 nhường đường. Khi đi đến gần ông T1, thì ông T1 không dừng lại để nhường đường, nên H điều khiển xe ô tô lách sang trái để tránh. Do vạch sơn giữa đường L là vạch liền, H không đi lấn sang phần đường trái để tránh ông T1 được, nên kính chiếu hậu bên phải của xe ô tô 60E-006.16 va chạm nhẹ vào người ông T1. H thấy chỉ va chạm nhẹ, ông T1 không bị thương tích gì, nên không dừng lại mà điều khiển xe ô tô 60E-006.16 đi thẳng đến đón chị T2, rồi quay xe lại đi về hướng đường L. Đối với ông T1, do bị va chạm nhưng lái xe ô tô 60E-006.16 không dừng lại để giải quyết nên bực tức; khi thấy xe ô tô 60E-006.16 quay lại về hướng đường L thì ông T1 đi ra chặn lại để nói chuyện. H thấy ông T1 đứng giữa đường chặn xe, nên điều khiển xe ô tô 60E-006.16 dừng lại; giữa H và ông T1 xảy ra tranh cãi qua lại với nhau. Ông T1 lấy điện thoại di động chụp hình biển số xe của H và doạ sẽ đưa lên mạng xã hội cho mọi người biết. Sợ ông T1 đưa biển số xe của mình lên mạng xã hội sẽ ảnh hưởng đến công việc, nên H lấy con dao (H khai là loại dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, bọc trong 01 bao bằng giấy do H tự chế) đang để trong hộc cánh cửa ghế lái, rồi xuống xe cầm dao trên tay phải đi đến mục đích đe dọa ông T1. Lúc này khoảng 23 giờ 10 phút ngày 18/8/2025, thấy H cầm dao đi đến nên ông T1 bỏ

chạy; H đuổi theo dùng dao đâm 03 nhát theo hướng từ trên xuống vào người ông T1. Hai nhát đâm trước không trúng vào người ông T1, nhát đâm thứ ba trúng vào vùng nách sau bên phải của ông T1. Ông T1 tiếp tục bỏ chạy, còn H quay lại điều khiển xe ô tô 60E-006.16 chở chị T2 đi về hướng đường L. Khi đến ngã ba đường L và đường L, H vứt con dao xuống đường rồi chở chị T2 về nhà trọ. Đối với ông T1, sau khi bị H dùng dao đâm gây thương tích thì đến Bệnh viện Đ khâu vết thương, rồi đến Công an phường H, tỉnh Gia Lai trình báo vụ việc. Đến trưa ngày 19/8/2025, H nhận thấy hành vi dùng dao đâm ông T1 là vi phạm pháp luật, nên đã đến Công an phường H đầu thú. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã trích xuất video từ camera an ninh của Cửa hàng xăng dầu B tại đường L đoạn Bến xe khách Đ, ghi lại diễn biến việc H gây thương tích cho ông T1; video trên được Cơ quan điều tra ghi vào đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án.

Ngày 25/8/2025, ông Trần Đình T1 có đơn yêu cầu xử lý về hình sự đối với Đinh Quang H. Qua giám định, tại Kết luận giám định số 152B/KLTTCT-PYGL ngày 20/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận thương tích của ông T1 như sau:

"1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm + sẹo mổ vùng đường nách sau bên phải.

- Vết thương vùng cánh tay phải gây rách cơ Delta, cơ tam đầu cánh tay và cơ tròn lớn để lại sẹo vết thương phần mềm mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay phải, tại thời điểm giám định vận động cánh tay phải còn đau tức làm yếu cánh tay mức độ ít.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đình T1 tại thời điểm giám định là: 8% (Tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật cứng có mũi nhọn, cạnh sắc bén"

Quá trình điều tra vụ án, trên cơ sở lời khai của Đinh Quang H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định địa điểm, truy tìm nhưng không thu giữ được con dao là hung khí H đã sử dụng để gây thương tích cho ông Trần Đình T1. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định hung khí trên cơ sở mô tả của H, nhưng Phòng K1, Công an tỉnh G không giám định được.

Về dân sự: Sau khi vụ án xảy ra và quá trình điều tra, Đinh Quang H và gia đình đã nhiều lần liên hệ với ông Trần Đình T1 để thực hiện việc bồi thường dân sự, nhưng ông T1 không chấp nhận mà đề nghị chuyển đến Tòa án xem xét. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập ông T1 đến làm việc, giải quyết vấn đề dân sự, nhưng ông T1 không hợp tác và không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

Đối với hành vi dùng dao nhọn gây thương tích cho người khác do bị cáo Đinh Quang H thực hiện, do không thu giữ, giám định được hung khí, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với H về tội: *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng",* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSGLI-KV ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh Quang H về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Quang H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Quang H phạm tội: "Cố ý gây thương tích", đề nghị áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về dân sự: tại phiên toà, bị hại Trần Đình T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là: 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với mức bồi thường mà bị hại yêu cầu, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này (bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000đồng đã tạm nộp vào ngày 23/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

Về án phí: bị cáo H phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Đình T1 không đồng ý với một số nội dung các tình tiết, diễn biến, lời nói, phản ứng của bị cáo và bị hại trong lúc xảy ra vụ án được thể hiện tại bản Cáo trạng nhưng không có khiếu nại gì. Bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đinh Quang H về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Quang H thừa nhận có hành vi "Cố ý gây thương tích" cho bị hại Trần Đình T1 như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các

tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 18/8/2025, tại trước Cửa hàng X số 43 đường L, phường H, tỉnh Gia Lai, xuất phát từ va chạm nhẹ trong lúc tham gia giao thông, nên giữa Đinh Quang H và ông Trần Đình T1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Ông T1 lấy điện thoại di động ra chụp hình biển số xe ô tô 60E-006.16 do H điều khiển và doạ sẽ đưa lên mạng xã hội, nên H lấy dao (theo H khai là dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn) có sẵn trên xe ô tô đến đe dọa ông T1. Ngay sau đó, H đuổi theo dùng dao đâm trúng 01 nhát vào phía sau nách bên phải của ông T1 gây thương tích. Qua giám định, ông T1 bị tổn thương cơ thể 08% và có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý đối với H. Con dao mà H sử dụng đâm gây thương tích cho ông T1, sau đó H đã vứt bỏ. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không giám định được.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc tham gia giao thông, bị cáo lại lựa chọn cách cư xử sai trái, vi phạm pháp luật, thể hiện bản tính hung hăng, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Khi thực hiện hành vi đâm, gây thương tích cho bị hại Trần Đình T1, bị cáo H sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo H đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại T1, nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Qua giám định, bị hại T1 bị tổn thương cơ thể 08% (tám phần trăm) và có đơn yêu cầu khởi tố, nên hành vi của bị cáo Đinh Quang H đã phạm vào tội: *"Cố ý gây thương tích",* theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo Đinh Quang H về tội: "Cố ý gây thương tích" được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã được xóa án tích và hết thời gian bị coi là có tiền sự, nhưng bị cáo cũng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội cùng tính chất. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đã bồi thường 01 phần cho bị hại; thành khẩn khai báo, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về bồi thường dân sự: Tại phiên toà, bị hại Trần Đình T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là: 50.000.000 đồng, bị cáo đồng ý với mức bồi thường mà bị hại yêu cầu. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Bị cáo được khấu trừ với số tiền 5.000.000đồng đã tạm nộp vào ngày 23/4/2026 theo biên lai thu số 0001131 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Như vậy, bị cáo Đinh Quang H còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Đình T1 số tiền là 45.000.000đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

- Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Đinh Quang H phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Đinh Quang H 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về bồi thường như sau: Bị cáo Đinh Quang H tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Đình T1 tổng số tiền là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Được khấu trừ với số tiền 5.000.000đồng đã tạm nộp vào ngày 23/4/2026 theo biên lai thu số 0001131 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Như vậy, bị cáo Đinh Quang H còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Đình T1 số tiền là 45.000.000đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

- Tiếp tục bảo thủ số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) bị cáo Đinh Quang H đã tạm nộp vào ngày 23/4/2026 theo biên lai thu số 0001131 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai để đảm bảo thi hành án cho bị hại Trần Đình T1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đinh Quang H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV7 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Hà